| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30 /2025/HS-ST
Ngày 07 - 02 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Tô Văn Nhung và ông Nguyễn Văn Hoàn.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà***: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 23 /01/2025 đối với bị cáo:

Đinh Ngọc M, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường C phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ 11 khu phố 4, phường N thành phố R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đinh Văn N (đã chết) và con bà Bành Thị Đ (đã chết); vợ: Phạm Ngọc Thuỳ D, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 26/11/2012, Công an phường Q, quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã đóng phạt ngày 29/11/2012

+ Ngày 18/4/2014, Công an phường K, quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng", đã đóng phạt ngày 05/5/2014

+ Ngày 09/7/2014, Công an phường K, quận P, thành Phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã đóng phạt ngày 31/7/2014.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ bắt tạm giam ngày 08/9/2024, có mặt.

*Bị hại*: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1966; thường trú: Đường K, khu phố L, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Đình L, sinh năm 1988; thường trú: Đường X, khu phố T, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Anh T1, sinh năm 1981; thường trú: Đường 6 khu phố 3, phường X, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3.Anh Hồ Đình T2, sinh năm 1994; thường trú: Ấp 4 xã B, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

4. Bà Trần Thị N, sinh năm 1949; thường trú: Ấp N, xã A, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

5. Bà Trần Thị P, sinh năm 1993; thường trú: Ấp N, xã A, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

*Người làm chứng*: Ông Trần Mạnh H, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Ngọc M ở trọ tại nhà của ông Đinh Văn T. Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 03/11/2023, M gặp ông T hỏi mượn xe mô tô cùng giấy đăng ký xe nhãn hiệu Yamaha Novo biển số 61D1- 522.01, để đi công việc trong 2 ngày ông T giao xe cùng giấy tờ xe cho M. M điều khiển xe đi công việc, khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày trên đường về do không có tiền, M mang xe mô tô, giấy tờ xe của ông T đến tiệm cầm đồ "L" địa chỉ Đường P, khu phố M, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương do anh Trần Đình L làm chủ cầm lấy số tiền 3.500.000 đồng (thời hạn cầm từ ngày 03/11/2023 đến 03/12/2023). M đi về nhà trọ gặp ông T, ông T hỏi "xe đâu" M trả lời "xe cho bạn ở Thành phố Hồ Chí Minh mượn chưa trả" và hứa mấy ngày sau lấy xe trả ông T.

Khoảng 09 giờ ngày 13/11/2023, ông T đang ngồi trước nhà cùng anh Trần Mạnh H, M đi ra nhờ ông T chở đến Công ty Y tại khu chế xuất T, thành phố Đ tìm bạn và đợi chở M về nhưng ông T bận việc nên nói "mày lấy xe đi đi", M đi ra trước nhà ông T nơi để xe mô tô hiệu Hyosung biển số 61CA – 026.79. M dắt xe ra khỏi nhà ông T, sau đó quay lại mượn ông T giấy đăng ký xe mô tô biển số

61CA-026.79, M điều khiển xe đi công việc, sau khi xong việc khoảng 10 giờ cùng ngày M mang xe đến tiệm cầm đồ "L" của anh Trần Đình L cầm số tiền 5.000.000 đồng (thời hạn cầm từ ngày 13/11/2023 đến 13/12/2023). Sau đó M bỏ trốn sống lang thang. Ngày 16/11/2023 khi không thấy M đem xe về trả, ông T gọi điện cho M nhiều lần nhưng không liên lạc được nên đến Công an phường A trình báo sự việc.

Đối với anh Trần Đình L, sau khi nhận cầm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01, số khung RLCSE9210EY002243, số máy E3R7E002234 của M vào ngày 03/11/2023 cho đến ngày 06/01/2024, không thấy M đến đóng tiền lãi và thanh lý hợp đồng lấy xe, anh L đã thanh lý bán chiếc xe này cho anh Huỳnh Anh T1 với số tiền 6.500.000 đồng, anh Huỳnh Anh T1 mang xe về sửa bán lại cho anh Hồ Đình T2 và chị Trần Thị Ty T với số tiền 12.200.000 đồng, anh T2 trình bày số tiền 12.200.000 đồng mua xe là tiền của anh T2 mua cho chị T sử dụng. Chị T sử dụng chiếc xe này cho đến ngày 04/02/2024 thì chết (do bị tai nạn giao thông), hiện xe đã được thu giữ.

Đối với xe môtô hiệu Hyosung biển số 61CA-026.79, số khung RPOCCBGUMLD001792, số máy VZS139FMB38001792 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 06/10/2024 anh L đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A.

Anh L không biết 02 chiếc xe mô tô trên là tài sản do M phạm tội Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Huỳnh Anh T1 mua lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01 của anh Trần Đình L, sau đó sửa chữa bán lại cho anh Hồ Đình T2, chị Trần Thị Ty T, anh T không biết là tài sản do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Hồ Đình T2, chị Trần Thị Ty T mua lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01 của anh Huỳnh Anh T1 để sử dụng, anh T2 không biết là tài sản do M phạm tội Cơ quan điều tra không xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 211/KLĐG-HĐĐGTX ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, Uỷ ban nhân dân thành phố Dĩ An, kết luận:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01, số khung: RLCSE9210EY002243, số máy: E3R7E002234 trị giá 7.500.000 đồng và xe mô tô hiệu Hyosung biển số 61CA-026.79, số khung RPOCCBGUMLD001792, số máy VZS139FMB38001792 trị giá 5.500.000 đồng. Tổng trị giá 02 xe mô tô 13.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ :

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01, số khung: RLCSE9210EY002243, số máy: E3R7E002234.

+ 01 xe mô tô hiệu Hyosung biển số 61CA-026.79, số khung: RPOCCBGUMLD001792, số máy: VZS139FMB38001792 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

Vật chứng đã xử lý: Trả lại cho ông Đinh Văn T xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01

Riêng xe mô tô hiệu Hyosung biển số 61CA-026.79 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ông T không nhận lại xe do gia đình bị cáo M đã bồi thường trước khi khởi tố vụ án với số tiền 15.000.000 đồng. Ông M làm thủ tục chuyển tên đăng ký xe cho gia đình bị cáo M

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Văn T đã nhận lại tài sản, được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Anh Trần Đình L không yêu cầu Đinh Ngọc M trả lại số tiền 5.000.000 đồng tiền nhận cầm chiếc xe mô tô hiệu Hyosung biển số 61CA-026.79 nên không xem xét.

+ Anh Huỳnh Anh T1 không yêu cầu anh Trần Đình L trả lại số tiền 6.500.000 đồng, tiền mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01 nên không giải quyết.

+ Đối với anh Hồ Đình T2 bỏ tiền mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01 cho chị Trần Thị Ty T, anh T đã thoả thuận trả lại anh T2 số tiền 6.000.000 đồng, anh T2 không yêu cầu gì khác.

+ Đối với bà Trần Thị N và chị Trần Thị Pây P là mẹ và chị gái của chị Trần Thị Ty T người sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1- 522.01. Bà N và chị P Không có yêu cầu gì với chiếc xe và không yêu cầu ai bồi thường nên không xem xét.

Cáo trạng số 45/CT – VKS-DA ngày 03 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đinh Ngọc M về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175 và điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 18 đến 24 tháng tù

Các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đinh Ngọc M nộp lại số tiền 8.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước

Bị cáo M không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo M nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Đinh Ngọc M: Vào các ngày 03/11/2023 và 13/11/2023, bị cáo M là người thuê ở trọ nhà ông Đinh Văn T. M đã mượn 02 xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX biển số 61D1-522.01 và xe mô tô nhãn hiệu Hyosung biển số 61CA-026.79 có tổng trị giá 13.000.000 đồng đi công việc, sau đó M mang đi cầm cố lấy số tiền 8.500.000 đồng sử dụng cá nhân sau đó bỏ trốn. Hành vi trên của bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M chiếm đoạt 02 xe của bị hại T vào ngày 03/11/2023 và ngày 13/11/2023, mỗi lần chiếm đoạt tài sản thiệt hại đều từ 4.000.000 đồng trở lên. Do vậy, thuộc trường hợp "Phạm tội hai lần trở lên", được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo ra đầu thú. Tình tiết trên  quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân rất xấu thể hiện việc nhiều lần bị xử phạt hành chính

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn

ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đinh Văn T đã nhận lại tài sản, đã được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với số tiền 8.500.000 đồng bị cáo M thu lợi, cần buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt bị cáo M và buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi, quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo M phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 08/9/2024.

2. Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Đinh Ngọc M nộp lại số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Đinh Ngọc M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nvlq đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**